

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về “Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về “Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW); Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, huy động sức mạnh của hệ thống chính trị để xây dựng, phát triển hệ thống đô thị huyện Hải Hậu theo hướng đồng bộ, hiện đại, thông minh, bền vững trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, bám sát Nghị quyết số 06-NQ/TW và các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo khác liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị của tỉnh, của huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hoàn chỉnh, phát triển mạng lưới đô thị trên địa bàn huyện theo hướng đồng bộ, hiện đại, thông minh, bền vững, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển đô thị bền vững. Tạo môi trường sống chất lượng cao cho dân cư đô thị, đảm bảo lợi ích cộng đồng, hài hoà với lợi ích của Nhà nước và nhà đầu tư.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2030

- Đến hết năm 2025 xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chí đô thị loại IV tại thị trấn Thịnh Long và củng cố nâng cấp các tiêu chí đô thị loại V đối với thị trấn Cồn và thị trấn Yên Định.

- Đến hết năm 2030 xây dựng thêm 2 đô thị loại V (Hải Phú, Hải Đông) và nâng cấp thị trấn Thịnh Long đạt tiêu chí đô thị loại III. Tiếp tục mở rộng quy mô phát triển đô thị đáp ứng được tiêu chí về diện tích của thị trấn đã được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 đối với thị trấn Cồn và thị trấn Yên Định.

- Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân đạt 35,7 m²/người, nhà ở kiên cố đạt 100%.

- Tỷ lệ đất giao thông đô thị loại III, IV, V đạt 11- 20% đất xây dựng đô thị trở lên. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đô thị loại III đạt 15%; loại IV, V đạt khoảng 5-10% trở lên.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch tại các đô thị loại III đến loại V đạt 100%; tiêu chuẩn cấp nước đối với đô thị loại III đạt 125 lít/người/ngày đêm, đô thị loại IV, V đạt 120 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ thất thoát nước đối với đô thị loại III dưới 15%, đô thị loại IV, V dưới 20%.

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt trên 90% diện tích lưu vực; tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải đạt 60-80%; 100% các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 100%; chất thải rắn, khu công nghiệp chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại các đô thị loại III đạt 95-100%; các đô thị loại IV, loại V đạt trên 90% chiều dài các tuyến đường chính và trên 85% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- Đất cây xanh đô thị đối với đô thị loại III đạt trên 10m²/người, đô thị loại IV, đô thị loại V đạt trên 7m²/người; trong đó đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đối với đô thị loại III đạt trên 6m²/người, đô thị loại IV và loại V đạt trên 5m²/người.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nâng tỉ lệ đô thị hóa của huyện; bộ máy chính quyền đô thị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, kiến trúc, kinh doanh bất động sản, nhà ở,... Ban hành theo thẩm quyền các quy định, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chồng chéo, đề ra các giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị.

- Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn để xây dựng và lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững (đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị dịch vụ...) phù hợp với điều kiện mỗi địa phương. Nâng cao tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, sự cố môi trường, dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng đô thị.

- Thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính đối với các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, phát triển đô thị. Đồng thời nghiên cứu chính sách ưu đãi, xây dựng cơ chế, giải pháp hỗ trợ, khuyến khích để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình...

- Thực hiện rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về pháp lý nhằm đẩy nhanh tiến độ cải tạo, xây dựng lại công trình hết niên hạn sử dụng, trong khu vực đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm, văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển; kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hoá, phát triển đô thị với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nền kinh tế, quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu, áp dụng các quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng bộ các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị và cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố tác động đến quá trình phát triển đô thị tại địa phương, kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch, quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo các quy định của pháp luật có liên quan, dựa trên nguyên tắc quy hoạch đã được phê duyệt chỉ được phép điều chỉnh để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cho cộng đồng. Nâng cao chất lượng môi trường sống, cơ sở hạ tầng và cảnh quan đô thị, bảo đảm tính kế thừa, không ảnh hưởng lớn đến các dự án đầu tư đang triển khai.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, giàu kinh nghiệm để thực hiện công tác lập quy hoạch. Đảm bảo quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, có tính chiến lược, tôn trọng nguyên tắc phát triển bền vững, đảm bảo tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ quy hoạch nông thôn, phân định rõ các vùng trong quy hoạch đô thị. Gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị và cải tạo, chỉnh trang đô thị. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng. Kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của huyện. Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các cấp, các ngành, liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Nam Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống

thiên tai, dịch bệnh. Xây dựng đề án sắp xếp, điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp xã, phân loại và phân cấp quản lý đô thị cho phù hợp với quy định của pháp luật. Phát triển các đô thị ven biển, đô thị thông minh trên các địa bàn phù hợp, có nền móng vững chắc và cao độ ổn định, thuận tiện giao thông và cung cấp nước ngọt trong tương lai; kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc lấn biển để phát triển đô thị bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xác định phát triển đô thị là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị. Quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại các khu vực trung tâm đô thị. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (loại V) và vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực, địa bàn còn khó khăn. Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện các cơ chế, giải pháp cụ thể, tạo môi trường thuận lợi về đất đai, thủ tục hành chính, hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà cho công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện công cụ quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Thực hiện ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị; khai thác hiệu quả các nền tảng và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu tại đô thị; thúc đẩy mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Cấu trúc lại hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; hình thành một số nền tảng số dùng chung cho các đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

5. Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Tổ chức thực hiện phân cấp trong quản lý đô thị theo hướng dẫn của Trung ương và thực tế địa phương. Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của chính quyền đô thị các cấp. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng văn hoá và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng, đồng bộ với xây dựng, phát triển đô thị, việc phát triển đô thị phải coi trọng bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc đô thị. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi gắn với nguồn lực, ưu tiên đầu tư.

- Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xoá bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm bảo đảm cho lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hoà nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Đảm bảo thực hiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa; thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khoẻ. Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh đồng bộ với quá trình phát triển đô thị theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu thực tiễn địa phương, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị và các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn; xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị. Xây dựng định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị; tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị, dân cư.

- Khuyến khích phát triển các thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyển giao công nghệ... Nghiên cứu ban hành các cơ chế khuyến khích và nhân rộng các mô hình khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị ven biển, mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị, các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này; xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. UBND huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các ngành chức năng xây dựng nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW; bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- UBND huyện,
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể CT - XH huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Trần Minh Hải